

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2693/QĐ-BTNMT ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Căn cứ Phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ đã được phê duyệt giao Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan tổng hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục báo cáo không thuộc thẩm quyền của Bộ gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 6 năm 2018; xây dựng văn bản hướng dẫn chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ, trình Bộ trưởng ký ban hành trong tháng 9 năm 2018.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, VP (TH).

*(Chữ ký)*



**Trần Hồng Hà**

**PHỤ LỤC:**  
**DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ**  
**ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, GIỮ NGUYÊN THUỘC PHẠM VI**  
**QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Quyết định số 1603/QĐ-BTNMT ngày 21 tháng 5 năm 2018 của*  
*Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**A. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ**

**I. Báo cáo trong hoạt động của Bộ**

1. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường của Bộ hằng tuần; Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Lãnh đạo Bộ giao cho các đơn vị trực thuộc Bộ hằng tuần; Báo cáo tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hằng tuần

- Phương án đơn giản hóa: cắt giảm 02 chế độ báo cáo.

- Lý do: nhằm đơn giản hóa chế độ báo cáo, tránh trùng lặp nội dung.

- Kiến nghị thực thi: gộp lại thành một loại báo cáo “Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường hằng tuần”.

2. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường của Bộ hằng tháng; Báo cáo phục vụ Bộ trưởng tham dự họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng; Báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình công tác của Bộ hằng tháng; Báo cáo tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hằng tháng; Báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng hằng tháng

- Phương án đơn giản hóa: cắt giảm 04 chế độ báo cáo.

- Lý do: nhằm đơn giản hóa chế độ báo cáo, tránh trùng lặp nội dung.

- Kiến nghị thực thi: gộp lại thành một loại báo cáo “Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường hằng tháng”.

3. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường của Bộ hằng quý; Báo cáo tình hình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính hằng quý; Báo cáo công tác cải cách hành chính hằng quý; Báo cáo tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hằng quý

- Phương án đơn giản hóa: cắt giảm 03 chế độ báo cáo.

- Lý do: nhằm đơn giản hóa chế độ báo cáo, tránh trùng lặp nội dung.

- Kiến nghị thực thi: gộp lại thành một loại báo cáo “Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường hằng quý”.

4. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường của Bộ 6 tháng đầu năm; Báo cáo công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm; Báo cáo tình hình thực hiện Quy chế dân chủ 6 tháng đầu năm; Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm; Báo cáo tiến độ xây dựng văn bản quy

phạm pháp luật 6 tháng đầu năm; Báo cáo công tác thi đua khen thưởng 6 tháng đầu năm; Báo cáo công tác tuyên truyền 6 tháng đầu năm

- Phương án đơn giản hóa: cắt giảm 06 chế độ báo cáo.

- Lý do: nhằm đơn giản hóa chế độ báo cáo, tránh trùng lặp nội dung.

- Kiến nghị thực thi: gộp lại thành một loại báo cáo “Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường 6 tháng đầu năm”.

5. Báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức; Báo cáo tổng hợp kết quả, đánh giá thực hiện tình hình tinh giản biên chế; Báo cáo kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức viên chức; Báo cáo tình hình thực hiện chế độ nghỉ hưu đối với công chức, viên chức; Báo cáo định kỳ đội ngũ công chức, viên chức; Báo cáo minh bạch tài sản thu nhập năm

- Phương án đơn giản hóa: cắt giảm 05 chế độ báo cáo.

- Lý do: nhằm đơn giản hóa chế độ báo cáo, tránh trùng lặp nội dung.

- Kiến nghị thực thi: gộp lại thành một loại báo cáo “Báo cáo tình hình thực hiện công tác tổ chức cán bộ hằng năm”.

6. Báo cáo công tác thi đua, khen thưởng hằng năm; Báo cáo công tác tuyên truyền hằng năm; Báo cáo kiểm tra công tác thi đua khen thưởng và tuyên truyền hằng năm

- Phương án đơn giản hóa: cắt giảm 02 chế độ báo cáo.

- Lý do: nhằm đơn giản hóa chế độ báo cáo, tránh trùng lặp nội dung.

- Kiến nghị thực thi: gộp lại thành một loại báo cáo “Báo cáo công tác thi đua, khen thưởng và tuyên truyền hằng năm”.

## **II. Báo cáo cá nhân/tổ chức gửi đến Bộ**

1. Báo cáo về tình hình phát sinh, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường trong báo cáo giám sát môi trường định kỳ

- Phương án đơn giản hóa: bãi bỏ chế độ báo cáo.

- Lý do: tại Khoản 3, Điều 30, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015, quy định chủ nguồn thải chất thải rắn công nghiệp thông thường định kỳ báo cáo tình hình phát sinh, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường trong báo cáo giám sát môi trường định kỳ. Tuy nhiên, không quy định đơn vị nhận báo cáo là Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Kiến nghị thực thi: bãi bỏ 01 chế độ báo cáo.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất an ninh, quốc phòng

- Phương án đơn giản hóa: bãi bỏ chế độ báo cáo.

- Lý do: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đánh giá quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh (là quy hoạch ngành quốc gia) để báo cáo Thủ tướng Chính phủ

theo Điều 49 Luật Quy hoạch. Do đó Bộ Tài nguyên và Môi trường không cần thực hiện nhiệm vụ này để đơn giản hóa chế độ báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: bãi bỏ 01 chế độ báo cáo.

3. Báo cáo kết quả điều tra cơ bản tài nguyên nước, tình hình quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên địa bàn; Báo cáo kết quả kiểm kê tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh; Báo cáo tình hình cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất và hoạt động hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh/thành phố; Báo cáo tình hình đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước; Báo cáo tổng hợp kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn

- Phương án đơn giản hóa: cắt giảm 04 chế độ báo cáo.

- Lý do: nhằm đơn giản hóa chế độ báo cáo, tránh trùng lặp nội dung.

- Kiến nghị thực thi: gộp lại thành một loại báo cáo “Báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý tài nguyên nước”.

4. Báo cáo tình hình hoạt động khoáng sản năm... (theo Giấy phép thăm dò/khai thác khoáng sản do Bộ TN&MT cấp); Báo cáo kết quả thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác năm....

- Phương án đơn giản hóa: cắt giảm 01 chế độ báo cáo.

- Lý do: nhằm đơn giản hóa chế độ báo cáo, tránh trùng lặp nội dung.

- Kiến nghị thực thi: gộp lại thành một loại báo cáo “ Báo cáo quản lý nhà nước về khoáng sản trên phạm vi toàn quốc”.

## **B. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

### **I. Sửa đổi các báo cáo trong hoạt động của Bộ**

1. Báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016

- Lý do: để đảm bảo thống nhất số liệu, phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Kiến nghị thực thi: sửa đổi thời điểm chốt số liệu báo cáo là ngày 15/12 của năm báo cáo.

2. Báo cáo về nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu của Sở Tài nguyên và Môi trường

- Lý do: để đảm bảo thống nhất số liệu, phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Kiến nghị thực thi: sửa đổi thời điểm chốt số liệu báo cáo là ngày 15/12 của năm báo cáo.

### **II. Sửa đổi các báo cáo cá nhân/tổ chức gửi đến Bộ**

1. Báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ của chủ xử lý chất thải nguy hại



- Lý do: để đảm bảo thống nhất số liệu, phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Kiến nghị thực thi: sửa đổi thời điểm chốt số liệu báo cáo là ngày 15/12 của năm báo cáo.

## 2. Báo cáo tình hình thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ

- Lý do: để đảm bảo thống nhất số liệu, phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Kiến nghị thực thi: sửa đổi thời điểm chốt số liệu báo cáo là ngày 15/12 của năm báo cáo.

## 3. Báo cáo về nhập khẩu và sử dụng phế liệu của tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất

- Lý do: để đảm bảo thống nhất số liệu, phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Kiến nghị thực thi: sửa đổi thời điểm chốt số liệu báo cáo là ngày 15/12 của năm báo cáo.

## 4. Báo cáo về nhập khẩu của tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất

- Lý do: để đảm bảo thống nhất số liệu, phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Kiến nghị thực thi: sửa đổi thời điểm chốt số liệu báo cáo là ngày 15/12 của năm báo cáo.

## 5. Báo cáo về tình hình thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

- Lý do: theo quy định tại Khoản 5 Điều 28 của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “Định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng về tình hình quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn, thời điểm báo cáo trước ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo”. Tuy nhiên, chưa có biểu mẫu của báo cáo. Hiện nay, Tổng cục Môi trường đang đề xuất ban hành biểu mẫu báo cáo trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

- Kiến nghị thực thi: bổ sung biểu mẫu báo cáo.

## III. Bổ sung thêm báo cáo

Báo cáo hiện trạng môi trường của địa phương, báo cáo chuyên đề về môi trường của địa phương

- Lý do: để đảm bảo thống nhất số liệu, phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Đối với báo cáo hiện trạng môi trường: 05 năm/1 lần trước ngày 15/12; báo cáo chuyên đề môi trường là ngày 15/12 hằng năm.

- Kiến nghị thực thi: sửa đổi thời điểm chốt số liệu báo cáo là ngày 15/12 của năm báo cáo.

## **C. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN**

### **I. Các báo cáo của các đơn vị thuộc Bộ**

1. Báo cáo tình hình giải ngân hằng tháng (gồm tình hình giải ngân vốn đầu tư)

Lý do: duy trì báo cáo nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ.

2. Báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản Nhà nước

Lý do: duy trì báo cáo nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ.

3. Báo cáo quyết toán ngân sách Nhà nước

Lý do: duy trì báo cáo nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ.

4. Báo cáo công khai dự toán ngân sách hằng năm (gồm công khai phân bổ vốn đầu tư)

Lý do: duy trì báo cáo nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ.

5. Báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách hằng quý

Lý do: duy trì báo cáo nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ.

6. Báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng

Lý do: duy trì báo cáo nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ.

7. Báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách hằng năm

Lý do: duy trì báo cáo nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ.

8. Báo cáo công khai quyết toán ngân sách nhà nước (gồm công khai quyết toán vốn đầu tư theo niên độ, vốn đầu tư dự án hoàn thành)

Lý do: duy trì báo cáo nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ.

9. Báo cáo tổng kết công tác năm của ngành tài nguyên và môi trường

Lý do: duy trì báo cáo nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ.

10. Báo cáo công tác cải cách hành chính hằng năm

Lý do: duy trì báo cáo nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ.

11. Báo cáo tình hình thực hiện Quy chế dân chủ hằng năm

Lý do: duy trì báo cáo nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ.

12. Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hằng năm

Lý do: duy trì báo cáo nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ.

13. Báo cáo tình hình thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hằng năm

Lý do: duy trì báo cáo nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ.

14. Báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo hằng năm

Lý do: duy trì báo cáo nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ.

**15. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ**

Lý do: Tại Khoản 2 Điều 24 Thông tư số 66/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 quy định “Hàng năm, vào ngày 15/4 và ngày 15/10, các tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ có trách nhiệm báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của tổ chức chủ trì (nếu có) về tình hình thực hiện và tiến độ giải ngân kinh phí, nêu rõ những vướng mắc khó khăn và kiến nghị (nếu có) trong quá trình thực hiện theo mẫu B27-BCĐK”.

**16. Báo cáo tình hình việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc Bộ**

Lý do: Tại điểm d, khoản 3 Điều 12 Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước quy định: Hàng năm, tổ chức kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành theo kế hoạch đã được phê duyệt; tổng hợp, báo cáo Bộ, ngành về kết quả kiểm tra.

**17. Báo cáo của Ủy ban quốc gia về Biến đổi khí hậu 6 tháng đầu năm**

Lý do: thực hiện theo Quyết định số 43/QĐ-TTg ngày 9/1/2012; báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ về Biến đổi khí hậu.

**18. Báo cáo của Ủy ban quốc gia về Biến đổi khí hậu hàng năm**

Lý do: thực hiện theo Quyết định số 43/QĐ-TTg ngày 9/1/2012; báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ về biến đổi khí hậu.

**19. Báo cáo kết quả triển khai Nghị quyết 36a/NQ-CP**

Lý do: thực hiện theo Nghị quyết 36a/NQ-CP báo cáo về Chính phủ điện tử của Bộ

**II. Các báo cáo cá nhân/tổ chức gửi đến Bộ**

**1. Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương cả nước**

Lý do: duy trì chế độ báo cáo để chuẩn bị nội dung báo cáo Chính phủ vào năm cuối của kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

**2. Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất**

Lý do: duy trì chế độ báo cáo để báo cáo Chính phủ vào năm cuối của kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

**3. Báo cáo về tình hình tiếp nhận, quản lý, sử dụng phôi Giấy chứng nhận của địa phương**

Lý do: duy trì chế độ báo cáo để quản lý chặt chẽ phôi Giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; Điều 6 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Báo cáo đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai và tác động của chính sách pháp luật đất đai đến kinh tế, xã hội môi trường

Lý do: duy trì chế độ báo cáo để thực hiện tốt lĩnh vực quản lý đất đai từ Trung ương đến địa phương

5. Báo cáo về kết quả xây dựng bảng giá đất của Sở Tài nguyên và Môi trường

Lý do: đã được quy định tại Luật đất đai, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước.

6. Báo cáo công bố công khai diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, làng nghề do doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng thực hiện.

Lý do: đã được quy định tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước.

7. Báo cáo tình hình thực hiện Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT quy định về hồ sơ địa chính

Lý do: theo quy định tại Khoản 7 Điều 22 Luật đất đai về nội dung quản lý nhà nước về đất đai; Khoản 3 Điều 35 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

8. Báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ

Lý do: chế độ báo cáo đã được quy định tại Khoản 2, Điều 127 Luật bảo vệ môi trường năm 2014 và đã được hướng dẫn thực hiện cụ thể tại Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT ngày 29/9/2015.

9. Báo cáo kết quả quan trắc môi trường đối với các hoạt động dầu khí trên biển

Lý do: báo cáo là nguồn cung cấp số liệu cần thiết để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động có tính đặc thù là khai thác dầu khí trên biển. Việc quy định cũng đã được hạn chế tối đa cho doanh nghiệp (chỉ thực hiện quan trắc định kỳ 3 năm/lần). Chế độ báo cáo đã được quy định tại Điều 5 Thông tư số 22/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 quy định về bảo vệ môi trường trong sử dụng dung dịch khoan; quản lý chất thải và quan trắc môi trường đối với các hoạt động dầu khí trên biển (thời điểm báo cáo là trong thời hạn 120 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt quan trắc).

10. Báo cáo sử dụng tài nguyên nước

Lý do: duy trì chế độ báo cáo hiện hành nhằm phục vụ công tác quản lý, điều hành của Bộ.

11. Báo cáo tình hình thực hiện việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước để cấp cho sinh hoạt trên địa bàn

Lý do: duy trì chế độ báo cáo hiện hành nhằm phục vụ công tác quản lý, điều hành của Bộ.

12. Báo cáo tình hình thực hiện Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển, xả nước thải vào nguồn nước, thăm dò, khai thác nước dưới đất



Lý do: duy trì chế độ báo cáo hiện hành nhằm phục vụ công tác quản lý, điều hành của Bộ.

**13. Báo cáo tổng hợp các công trình khoan nước dưới đất**

Lý do: phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành và nắm bắt thông tin để kịp thời đưa ra phương hướng trong thời gian tới.

**14. Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch Thoả thuận Paris theo Quyết định 2053/QĐ-TTg của Thủ tướng CP 28/10/2016**

Lý do: thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp thứ 8 của UBQGBĐKH ngày 22/6/2017 (Thông báo số 278/TB-VPCP).

**15. Báo cáo tình hình thực hiện dự án theo Cơ chế phát triển sạch (CDM)**

Lý do: thực hiện theo Thông tư số 15/TT-BTNMT ngày 24/3/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo về tình hình hoạt động của Dự án.

**16. Báo cáo tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ**

Lý do: hoạt động đo đạc và bản đồ là hoạt động đầu tư kinh doanh có điều kiện được Chính phủ quy định quản lý chặt chẽ nhằm đảm bảo cung cấp các sản phẩm đáp ứng cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý tài nguyên và môi trường, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Với đặc thù trên việc các cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ theo phân cấp của Chính phủ, các tổ chức được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ hàng năm phải thực hiện báo cáo trong hoạt động đo đạc và bản đồ phục vụ công tác quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ là hết sức cần thiết và hoàn toàn hợp pháp.

**III. Các báo cáo của Bộ gửi tới Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành...**

**1. Báo cáo kiểm điểm chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm**

**2. Báo cáo kiểm điểm chỉ đạo, điều hành năm và danh mục các đề án đăng ký trình CP, TTCP, BBT, BCT**

**3. Kế hoạch biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính**

**4. Kế hoạch biên chế công chức trong đơn vị sự nghiệp công lập**

**5. Báo cáo công tác quản lý hồ sơ công chức**

**6. Báo cáo thống kê số lượng, chất lượng công chức, danh sách và tiền lương công chức**

**7. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm**

**8. Báo cáo việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới hằng năm**

**9. Kế hoạch và Dự toán NSNN hằng năm**

**10. Báo cáo quyết toán NSNN hằng năm (gồm quyết toán vốn đầu tư theo niên độ)**

**11. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính hằng năm**

**12. Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu**

**13. Báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư**

14. Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm
15. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 19/2017/NQ-CP
16. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 35/2017/NQ-CP
17. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 01/2017/NQ-CP
18. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về chất vấn và trả lời chất vấn
19. Báo cáo Kết quả giải quyết kiến nghị cử tri qua các kỳ họp
20. Báo cáo tình hình và kết quả kiểm tra hướng dẫn xây dựng, ban hành các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Bộ
21. Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
22. Báo cáo công tác tư pháp 6 tháng đầu năm
23. Báo cáo công tác tư pháp hằng năm
24. Báo cáo kiểm soát TTHC 6 tháng
25. Báo cáo kiểm soát TTHC năm
26. Báo cáo hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường của nhà nước hằng năm
27. Báo cáo công tác thi hành án hành chính 6 tháng đầu năm
28. Báo cáo công tác thi hành án hành chính hằng năm
29. Báo cáo tình hình thi hành pháp luật về tài nguyên và môi trường hằng năm
30. Báo cáo tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính hàng năm
31. Báo cáo thống kê tư pháp 6 tháng
32. Báo cáo thống kê tư pháp năm
33. Báo cáo công tác giám định tư pháp
34. Báo cáo đối ngoại 6 tháng đầu năm
35. Báo cáo đối ngoại hằng năm
36. Báo cáo tình hình ký kết và thực hiện ĐUQT, TTQT và hợp đồng quốc tế 6 tháng đầu năm
37. Báo cáo tình hình ký kết và thực hiện ĐUQT, TTQT và hợp đồng quốc tế hằng năm
38. Báo cáo tình hình thực hiện các dự án hỗ trợ về pháp luật 6 tháng đầu năm
39. Báo cáo tình hình thực hiện các dự án hỗ trợ về pháp luật hằng năm
40. Báo cáo tình hình thực hiện Đề án hợp tác quốc tế các vùng đồng bào dân tộc
41. Báo cáo hợp tác ASEAN 6 tháng đầu năm
42. Báo cáo tổng kết hợp tác ASEAN

43. Báo cáo tình hình tiếp nhận và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi định kỳ hằng quý
44. Báo cáo về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống quản lý nhà nước
45. Báo cáo về ứng dụng bức xạ trong khí tượng, thủy văn, địa chất, khoáng sản và bảo vệ môi trường
46. Báo cáo công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng/năm
47. Báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng quý I
48. Báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm
49. Báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng quý III và 9 tháng đầu năm
50. Báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng hằng năm
51. Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng quý I
52. Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm
53. Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng 9 tháng đầu năm
54. Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng hằng năm
55. Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản
56. Báo cáo tình hình thực hiện chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ
57. Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013
58. Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016
59. Báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013
60. Báo cáo kết quả thực hiện Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT
61. Báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 11/4/2013
62. Báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 577/QĐ-TTg ngày 11/4/2013
63. Báo cáo kế hoạch ứng phó đảm bảo an toàn thông tin mạng./.